TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 08/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tuấn và ông Ngô Văn Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy,tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam;

Sinh ngày 06/4/19xx;

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Cha đẻ: Nguyễn Văn Q (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị D, sinh năm 1959 hiện lao động tự do tại thôn X, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Quá trình hoạt động của bản thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 08/12 sau đó ở nhà lao động tự do..

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 18/12/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

(*Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa*)

** Người chứng kiến:*

- Ông Bùi Hữu K, sinh năm 1953, trú tại thôn Chỉ Bồ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Ông Vũ Đình T1, sinh năm 1961, trú tại thôn C, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Ông K và ông T1 đều vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, Nguyễn Văn S đi bộ từ nhà đến khu vực ngã ba thuộc thôn Chỉ Bồ, xã T, huyện Thái Thụy tìm và mua được 01 gói heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó S cất số ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khi bị cáo vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an huyện Thái Thụy làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Bùi Hữu K và ông Vũ Đình T1, tổ tác tiến hành kiểm tra người S đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải S đang mặc 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong mẫu số A1) và thu trong túi áo phía trước bên trái áo khoác S đang mặc 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng (S khai đó là heroine của S mua về để sử dụng cho bản thân, chiếc bơm kim tiêm của S đã sử dụng để chích ma túy từ trước). Sau đó tổ công tác đã đưa S và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản bắt người người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 447/KLGĐMT-PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine, khối lượng **0,3415 gam** (Không phẩy ba nghìn bốn trăm mười lăm gam). *Heroine STT:09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTT ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám địnhvà 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ **0,3415** gam ma túy, loại heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Bùi Hữu K và ông Vũ Đình T1. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 16/12/2020; Kết luận giám định số 447/KLGĐ – PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định, không có tài sản do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma tuý: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngã ba thuộc thôn Chỉ Bồ, xã T nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 bơm kim tiêm bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 1 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số heroine còn lại sau giám định 0,2807 gam (Không phẩy hai tám không bảy gam) và 01 (Một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng. *(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 19/3/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/4/2021.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương